

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ PHONG QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2026/QĐ-UBND

Phong Quang, ngày 13 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trên địa bàn xã Phong Quang

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHONG QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Luật Công đoàn, Luật Thanh niên và Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 97/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

Theo đề nghị của Phòng Văn hóa - Xã hội tại Tờ trình số 191/TTr-VHXXH ngày 12 tháng 8 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thực hiện dân chủ trên địa bàn xã Phong Quang.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 8 năm 2026.
2. Các quyết định sau hết hiệu lực thi hành kể từ ngày quyết định này có hiệu lực thi hành:

a) Quyết định số 72/2023/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân xã Đôn Phong ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở xã Đôn Phong;

b) Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân xã Dương Quang ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn xã Dương Quang.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã; Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân xã; Ban Thanh tra nhân dân xã, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng xã; các thôn trên địa bàn xã; các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ánh Xuân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ PHONG QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Thực hiện dân chủ trên địa bàn xã Phong Quang
(Ban hành kèm theo Quyết định số 01/2026/QĐ-UBND
ngày 13 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Phong Quang)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định cụ thể nội dung, cách thức thực hiện dân chủ ở xã Phong Quang; quy định trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân trong việc bảo đảm để Nhân dân thực hiện quyền làm chủ, kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Hộ gia đình, cộng đồng dân cư (sau đây gọi là *thôn*), công dân cư trú trên địa bàn xã Phong Quang;

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến thực hiện dân chủ trên địa bàn xã Phong Quang.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện dân chủ trên địa bàn xã

1. Bảo đảm quyền của công dân được biết, tham gia ý kiến, quyết định và kiểm tra, giám sát việc thực hiện dân chủ trên địa bàn xã Phong Quang.

2. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng ủy xã, quản lý của Ủy ban nhân dân xã, vai trò của Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội xã trong thực hiện dân chủ.

3. Thực hiện dân chủ trên địa bàn xã Phong Quang trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật; bảo đảm trật tự, kỷ cương, không làm ảnh hưởng, cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan, đơn vị nhà nước trên địa bàn xã.

4. Bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

5. Bảo đảm công khai, minh bạch, tăng cường trách nhiệm giải trình của chính quyền xã trong quá trình thực hiện dân chủ.

6. Tôn trọng ý kiến đóng góp của Nhân dân, kịp thời giải quyết kiến nghị, phản ánh của Nhân dân.

Chương II
NỘI DUNG, CÁCH THỨC THỰC HIỆN DÂN CHỦ
Mục 1
CÔNG KHAI THÔNG TIN Ở XÃ PHONG QUANG

Điều 3. Những nội dung phải công khai

1. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; phương án chuyển dịch cơ cấu kinh tế hàng năm của xã và kết quả thực hiện.

2. Số liệu, báo cáo thuyết minh dự toán ngân sách nhà nước, kế hoạch hoạt động tài chính của Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân xã; dự toán ngân sách, kế hoạch hoạt động tài chính đã được Hội đồng nhân dân xã quyết định; số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách của xã định kỳ theo quý, 06 tháng, hằng năm; quyết toán ngân sách nhà nước và kết quả thực hiện các hoạt động tài chính khác đã được Hội đồng nhân dân xã phê chuẩn; kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước (nếu có).

3. Các dự án, công trình đầu tư trên địa bàn xã và tiến độ thực hiện; kế hoạch thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi thu hồi đất để thực hiện dự án, công trình đầu tư trên địa bàn xã; kế hoạch quản lý, sử dụng quỹ đất do xã quản lý; kế hoạch cho thuê đất thuộc quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích của xã; quy hoạch đô thị và nông thôn trên địa bàn xã.

4. Quy chế thực hiện dân chủ trên địa bàn xã; nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở thôn; quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn của chính quyền xã.

5. Việc quản lý và sử dụng các loại quỹ, các khoản đóng góp, tài trợ theo chương trình, dự án đối với địa bàn xã; các khoản huy động nhân dân đóng góp.

6. Tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê, sử dụng, thu hồi, điều chuyển, chuyển đổi công năng, bán, thanh lý, tiêu hủy và hình thức xử lý khác đối với tài sản công do xã quản lý; tình hình khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công của chính quyền xã.

7. Các chủ trương, chính sách, kế hoạch, tiêu chí, đối tượng, quy trình bình xét và kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ, trợ cấp, tín dụng để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, phát triển sản xuất, hỗ trợ xây dựng nhà ở, cấp thẻ bảo hiểm y tế và các chính sách an sinh xã hội khác được tổ chức triển khai thực hiện trên địa bàn xã.

8. Thông tin về phạm vi, đối tượng, cách thức bình xét, xác định đối tượng, mức hỗ trợ, thời gian, thủ tục thực hiện phân phối các khoản hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để khắc phục khó khăn do thiên tai, dịch bệnh, sự cố, thảm họa hoặc để hỗ trợ bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo trên địa bàn xã; việc quản lý, sử dụng các nguồn đóng góp, quyên góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài dành cho các đối tượng trên địa bàn xã.

9. Số lượng, đối tượng, tiêu chuẩn gọi nhập ngũ; danh sách công dân đủ điều kiện nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân; danh sách công dân được gọi nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân; danh sách tạm hoãn gọi nhập ngũ, miễn gọi nhập ngũ trên địa bàn xã.

10. Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết các vụ việc tham nhũng, tiêu cực, vi phạm kỷ luật đối với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở thôn; kết quả lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Trưởng các ban Hội đồng nhân dân, Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên Ủy ban nhân dân xã.

11. Kế hoạch lấy ý kiến Nhân dân, nội dung lấy ý kiến, kết quả tổng hợp ý kiến và giải trình, tiếp thu ý kiến của nhân dân đối với những nội dung chính quyền xã đưa ra lấy ý kiến Nhân dân quy định tại Điều 17 Quy chế này.

12. Đối tượng, mức thu các loại phí, lệ phí và nghĩa vụ tài chính khác do Ủy ban nhân dân xã trực tiếp thu.

13. Các thủ tục hành chính, thủ tục giải quyết công việc liên quan đến tổ chức, cá nhân do Ủy ban nhân dân xã trực tiếp thực hiện.

14. Nội dung khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Hình thức và thời điểm công khai thông tin

1. Các hình thức công khai thông tin bao gồm:

a) Niêm yết thông tin;

b) Đăng tải trên Trang thông tin điện tử của xã;

c) Phát tin trên hệ thống truyền thanh của xã;

d) Thông qua Trưởng thôn để thông báo đến công dân;

đ) Gửi văn bản đến công dân;

e) Thông qua hội nghị trao đổi, đối thoại giữa Ủy ban nhân dân xã với Nhân dân;

g) Thông qua việc tiếp công dân, tiếp xúc cử tri, họp báo, thông cáo báo chí, hoạt động của người phát ngôn của chính quyền xã theo quy định của pháp luật;

h) Thông báo đến tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức hội quần chúng để tổ chức phổ biến, tuyên truyền đến hội viên, đoàn viên ở cơ sở;

i) Thông qua mạng viễn thông, mạng xã hội hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật, bảo đảm phù hợp với mức độ ứng dụng công nghệ thông tin tại các thôn trên địa bàn xã;

k) Các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

2. Thời điểm công khai thông tin đối với từng lĩnh vực được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan. Trường hợp pháp luật chưa có quy định thì chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định, văn bản của cơ quan có thẩm quyền về nội dung cần công khai, Ủy ban nhân dân xã phải tổ chức công khai thông tin.

Điều 5. Lựa chọn hình thức công khai thông tin

1. Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm công khai trên Trang thông tin điện tử của xã các thông tin theo quy định tại Điều 3 của Quy chế này.

2. Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm niêm yết thông tin quy định tại các khoản 1, 2, 3, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 và 12 Điều 3 của Quy chế này tại trụ sở Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã, tại nhà văn hóa và các điểm sinh hoạt cộng đồng ở thôn. Thời gian niêm yết thông tin ít nhất là 30 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Thông tin quy định tại khoản 4 và khoản 13 Điều 3 của Quy chế này phải được niêm yết

thường xuyên tại trụ sở Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã và được cập nhật khi có sự thay đổi. Danh sách các nội dung đã được thực hiện công khai kèm theo hình thức, thời gian thực hiện được lập, cập nhật theo từng quý và niêm yết tại trụ sở Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã, tại nhà văn hóa và các điểm sinh hoạt cộng đồng ở thôn.

3. Thông tin quy định tại các khoản 7, 8, 9, 10, 11 và 12 Điều 3 của Quy chế này được công khai trên hệ thống loa truyền thanh của xã trong thời hạn ít nhất là 03 ngày liên tục.

4. Thông tin quy định tại Điều 3 của Quy chế này được gửi đến Trưởng thôn để thông báo đến Nhân dân. Việc thông báo thông tin đến Nhân dân quy định tại khoản này được thực hiện thông qua một hoặc nhiều hình thức, gồm thông báo tại cuộc họp của thôn, cuộc họp, sinh hoạt của Chi bộ, các tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức khác ở thôn; thông báo trực tiếp hoặc gửi văn bản thông báo đến từng hộ gia đình; thông qua tin nhắn đến đại diện hộ gia đình hoặc sử dụng mạng xã hội hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật và đã được thôn thống nhất lựa chọn.

5. Cùng với việc thực hiện công khai thông tin bằng các hình thức quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này, Ủy ban nhân dân xã có thể quyết định lựa chọn thêm các hình thức công khai thông tin khác quy định tại khoản 1 Điều 4 của Quy chế này phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, bảo đảm để Nhân dân tiếp cận thông tin chính xác, đầy đủ, kịp thời, thuận lợi.

6. Trường hợp pháp luật có quy định khác về hình thức, cách thức thực hiện công khai đối với nội dung thông tin cụ thể thì áp dụng theo quy định đó.

Điều 6. Trách nhiệm tổ chức thực hiện việc công khai thông tin

1. Ủy ban nhân dân xã có kế hoạch thực hiện việc công khai thông tin, trong đó nêu rõ nội dung thông tin cần công khai, hình thức công khai, thời điểm, thời hạn công khai và trách nhiệm tổ chức thực hiện. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã chịu trách nhiệm chỉ đạo việc tổ chức thực hiện kế hoạch đã được Ủy ban nhân dân xã thông qua; kiểm tra, đôn đốc và báo cáo Ủy ban nhân dân về kết quả thực hiện. Trường hợp thông tin đã công khai có sự thay đổi, điều chỉnh thì nội dung thay đổi, điều chỉnh phải được kịp thời công khai theo quy định tại Mục này.

2. Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm cung cấp thông tin theo yêu cầu của công dân theo quy định của Luật Tiếp cận thông tin đối với những thông tin trong thời hạn công khai nhưng chưa được công khai, thông tin hết thời hạn công khai theo quy định của pháp luật hoặc thông tin đang được công khai nhưng vì lý do bất khả kháng người yêu cầu không thể tiếp cận được.

3. Ủy ban nhân dân xã tổng hợp, báo cáo Hội đồng nhân dân xã về quá trình và kết quả thực hiện các nội dung công khai thông tin tại kỳ họp thường lệ gần nhất, đồng thời gửi Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã để giám sát.

Mục 2 **NHÂN DÂN BÀN VÀ QUYẾT ĐỊNH**

Điều 7. Những nội dung Nhân dân bàn và quyết định

1. Chủ trương và mức đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng, các công trình công cộng trong phạm vi địa bàn xã, thôn do Nhân dân đóng góp toàn bộ hoặc một phần kinh phí, tài sản, công sức.

2. Việc thu, chi, quản lý các khoản đóng góp của Nhân dân tại thôn ngoài các khoản đã được pháp luật quy định; việc thu, chi, quản lý các khoản kinh phí, tài sản do thôn được giao quản lý hoặc trực tiếp nhận từ các nguồn thu, tài trợ, ủng hộ hợp pháp khác.

3. Nội dung hương ước, quy ước của thôn.

4. Bầu, cho thôi làm Trưởng thôn.

5. Bầu, cho thôi làm thành viên Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng.

6. Các công việc tự quản khác trong nội bộ thôn không trái với quy định của pháp luật, phù hợp với thuần phong, mỹ tục và đạo đức xã hội.

Điều 8. Đề xuất nội dung để Nhân dân bàn và quyết định

1. Đối với các nội dung có phạm vi thực hiện trong địa bàn xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã sau khi thống nhất với Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã quyết định nội dung, lựa chọn hình thức và chỉ đạo, hướng dẫn Trưởng thôn tổ chức để Nhân dân bàn và quyết định.

2. Đối với các nội dung chỉ có phạm vi thực hiện trong thôn, Trưởng thôn sau khi thống nhất với Trưởng ban công tác Mặt trận thôn đề xuất nội dung để Nhân dân bàn và quyết định.

3. Công dân có sáng kiến đề xuất về nội dung quy định tại Điều 7 của Quy chế này và được ít nhất là 10% tổng số hộ gia đình tại thôn nơi cư trú đồng thuận thì gửi đề xuất đến Trưởng thôn để đưa ra thôn bàn và quyết định nếu không trái với quy định của pháp luật, phù hợp với thuần phong, mỹ tục và đạo đức xã hội. Trường hợp sáng kiến của công dân chưa có đủ 10% tổng số hộ gia đình ở thôn đồng thuận nhưng xét thấy có thể mang lại lợi ích cho thôn và được Ban công tác Mặt trận thôn tán thành thì Trưởng thôn đưa ra để thôn bàn và quyết định. Việc thu thập ý kiến đồng thuận của các hộ gia đình có thể thực hiện trực tiếp tại cuộc họp thôn, bằng văn bản thể hiện ý kiến đồng ý của đại diện hộ gia đình hoặc hình thức thể hiện ý kiến khác phù hợp với điều kiện thực tế tại thôn. Công dân có sáng kiến chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của số lượng và danh sách hộ gia đình đồng thuận. Ý kiến đồng thuận với sáng kiến của công dân có giá trị trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày thể hiện ý kiến.

Điều 9. Hình thức Nhân dân bàn và quyết định

1. Tùy theo nội dung được đề xuất, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, Trưởng thôn tổ chức để Nhân dân ở thôn bàn và quyết định bằng một trong các hình thức sau đây:

- a) Tổ chức cuộc họp thôn;
- b) Phát phiếu lấy ý kiến của từng hộ gia đình;
- c) Biểu quyết trực tuyến phù hợp với mức độ ứng dụng công nghệ thông tin và được thôn thống nhất lựa chọn.

2. Việc bàn, quyết định các nội dung quy định tại các khoản 1, 2, 3, 5 và 6 Điều 7 của Quy chế này phải được thực hiện tại cuộc họp thôn, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 11 của Quy chế này. Hình thức phát phiếu lấy ý kiến của từng hộ gia đình được thực hiện trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 11 của Quy chế này. Hình thức biểu quyết trực tuyến chỉ áp dụng trong trường hợp thôn quyết định các công việc quy định tại khoản 6 Điều 7 của Quy chế này mà Trưởng thôn sau khi thống nhất với Ban công tác Mặt trận thôn thấy không cần thiết tổ chức cuộc họp thôn hoặc phát phiếu lấy ý kiến của từng hộ gia đình.

3. Trường hợp pháp luật có quy định khác về việc tổ chức để Nhân dân bàn, quyết định thì thực hiện theo quy định đó.

Điều 10. Tổ chức cuộc họp thôn

1. Cuộc họp do trưởng thôn triệu tập và chủ trì tổ chức; trường hợp cuộc họp để bầu, cho thôi làm Trưởng thôn thì thực hiện theo quy định tại Điều 6, 7, 8, 9 của Nghị định số 59/2023/NĐ-CP. Trường hợp khuyết Trưởng thôn thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã chỉ định đại diện Ban công tác Mặt trận ở thôn hoặc triệu tập viên là công dân có uy tín cư trú tại thôn đó để triệu tập và tổ chức cuộc họp thôn. Thành phần tham dự cuộc họp thôn gồm Trưởng thôn, Ban công tác Mặt trận ở thôn, đại diện các hộ gia đình trong thôn.

2. Đại diện hộ gia đình là người có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, có khả năng đại diện được cho các thành viên hộ gia đình; trường hợp hộ gia đình không có người có năng lực hành vi dân sự đầy đủ thì đại diện hộ gia đình là người được các thành viên hộ gia đình thống nhất đề cử hoặc ủy nhiệm.

3. Trường hợp thôn có từ 200 hộ gia đình trở lên thì có thể tổ chức các cuộc họp theo từng cụm dân cư. Trưởng thôn có thể ủy quyền cho thành viên Ban công tác Mặt trận thôn hoặc một công dân có uy tín cư trú tại cụm dân cư chủ trì, điều hành cuộc họp của cụm dân cư và báo cáo kết quả với Trưởng thôn để tổng hợp vào kết quả chung của toàn thôn.

4. Trình tự tổ chức cuộc họp thôn được thực hiện như sau:

a) Người chủ trì cuộc họp thôn tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu; thông qua chương trình cuộc họp; giới thiệu người đề cuộc họp biểu quyết cử làm thư ký cuộc họp. Thư ký cuộc họp được quyết định khi có trên 50% đại diện hộ gia đình tham dự cuộc họp giơ tay biểu quyết đồng ý. Căn cứ nội dung cụ thể của từng cuộc họp, người chủ trì hoặc người được phân công công bố các quyết định, văn bản có liên quan theo chương trình cuộc họp;

b) Người chủ trì hoặc người được phân công trình bày những nội dung đưa ra để xem xét, thảo luận tại cuộc họp;

c) Người tham gia cuộc họp thảo luận về những nội dung được trình bày;

d) Kết thúc thảo luận, người chủ trì cuộc họp tổng hợp các ý kiến thảo luận, đề xuất những nội dung cần được biểu quyết và phương án biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín để người tham dự cuộc họp lựa chọn. Phương án biểu quyết được lựa chọn khi có trên 50% đại diện hộ gia đình tham dự cuộc họp giơ tay biểu quyết đồng ý;

đ) Biểu quyết đối với những nội dung đã được thảo luận được thực hiện như sau:

- Đối với hình thức biểu quyết bằng giơ tay, kết quả biểu quyết được kiểm đếm ngay tại thời điểm biểu quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp;

- Đối với hình thức biểu quyết bằng bỏ phiếu kín, người chủ trì cuộc họp đề xuất số lượng và danh sách Ban kiểm phiếu từ 03 đến 05 người, gồm Trưởng ban và các thành viên, để đại diện hộ gia đình tham dự cuộc họp biểu quyết bằng hình thức giơ tay. Ban kiểm phiếu được quyết định khi có trên 50% đại diện hộ gia đình tham dự cuộc họp giơ tay biểu quyết đồng ý;

e) Người chủ trì cuộc họp công bố kết quả biểu quyết và kết luận cuộc họp. Ngay sau khi cuộc họp kết thúc, người chủ trì cuộc họp có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ cuộc họp; chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc họp, quyết định đã được thôn biểu quyết thông qua được gửi đến Ủy ban nhân dân xã và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã.

Điều 11. Phát phiếu lấy ý kiến của hộ gia đình

1. Trưởng thôn tổ chức phát phiếu lấy ý kiến của hộ gia đình để Nhân dân bàn và quyết định đối với các trường hợp sau đây:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định lựa chọn hình thức phát phiếu lấy ý kiến của hộ gia đình đối với những nội dung quy định tại Điều 7 của Quy chế này có phạm vi thực hiện trên địa bàn xã;

b) Đối với những nội dung quy định tại Điều 7 của Quy chế này đã được thôn tổ chức cuộc họp nhưng không có đủ đại diện của số hộ gia đình tham dự để có thể đạt tỷ lệ biểu quyết tán thành theo khoản 1 Điều 13 Quy chế này;

c) Trưởng thôn, sau khi thống nhất với Ban công tác Mặt trận thôn, quyết định tổ chức phát phiếu lấy ý kiến biểu quyết của hộ gia đình đối với nội dung quy định tại khoản 6 Điều 7 của Quy chế này có phạm vi thực hiện trong thôn.

2. Căn cứ từng trường hợp phát phiếu lấy ý kiến quy định tại khoản 1 Điều này, Trưởng thôn phối hợp với Trưởng Ban công tác Mặt trận thôn xây dựng Kế hoạch tổ chức phát phiếu lấy ý kiến. Kế hoạch gồm các nội dung chủ yếu: mục đích, yêu cầu, nội dung, thành phần, thời gian, thời hạn lấy ý kiến, phân công tổ chức thực hiện và các điều kiện bảo đảm việc tổ chức phát phiếu lấy ý kiến.

Kế hoạch tổ chức phát phiếu lấy ý kiến được gửi đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã và Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã chậm nhất 02 ngày kể từ ngày ban hành Kế hoạch.

3. Trưởng thôn quyết định thành lập Tổ phát phiếu lấy ý kiến từ 03 đến 05 thành viên, gồm đại diện thôn, Ban công tác Mặt trận ở thôn, đại diện các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn và đại diện hộ gia đình khi cần thiết. Đại diện Ban công tác Mặt trận ở thôn làm Tổ trưởng Tổ phát phiếu lấy ý kiến.

4. Thông tin về việc phát phiếu lấy ý kiến phải được công khai đến Nhân dân ở thôn ít nhất 02 ngày trước ngày tổ chức phát phiếu. Việc công khai được thực hiện bằng một hoặc một số hình thức phù hợp với điều kiện thực tế của thôn theo quy định của pháp luật. Nội dung công khai gồm nội dung lấy ý kiến, thời gian, thời hạn lấy ý kiến và các thông tin cần thiết khác để hộ gia đình thực hiện quyền biểu quyết.

5. Mỗi hộ gia đình được phát 01 phiếu lấy ý kiến. Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm quy định, hướng dẫn và ban hành mẫu phiếu lấy ý kiến theo quy định.

6. Tổ phát phiếu có trách nhiệm gửi trực tiếp phiếu lấy ý kiến đến từng hộ gia đình và thu phiếu theo thời hạn đã được xác định. Sau khi kết thúc thời hạn lấy ý kiến, Tổ phát phiếu tiến hành kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu theo quy định; trong quá trình kiểm phiếu mời đại diện 02 hộ gia đình chứng kiến việc kiểm phiếu.

Đối với nội dung có phạm vi thực hiện trên địa bàn xã, Trưởng thôn báo cáo Ủy ban nhân dân xã kết quả lấy ý kiến tại thôn để tổng hợp kết quả chung toàn xã.

7. Chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn lấy ý kiến bằng phiếu, quyết định đã được thôn biểu quyết thông qua phải được gửi đến Ủy ban nhân dân xã và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã. Việc công nhận kết quả phát phiếu lấy ý kiến và hiệu lực quyết định của thôn thực hiện theo quy định của Điều 13 Quy chế này và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 12. Quyết định của thôn

1. Quyết định của thôn được thể hiện bằng văn bản dưới hình thức nghị quyết, biên bản cuộc họp, bản ghi nhớ, bản thỏa thuận của thôn. Trường hợp pháp luật không quy định cụ thể về hình thức văn bản thì Trưởng thôn lựa chọn hình thức văn bản của thôn phù hợp với nội dung quyết định và phong tục, tập quán, điều kiện thực tế của thôn sau khi thống nhất với Trưởng ban công tác Mặt trận thôn.

2. Quyết định của thôn gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Thời gian thôn bàn và quyết định;
- b) Tổng số hộ gia đình thuộc thôn; số người đại diện hộ gia đình có mặt; số hộ gia đình không có người đại diện tham dự;
- c) Nội dung thôn bàn;
- d) Hình thức thôn quyết định;
- đ) Kết quả biểu quyết tại cuộc họp hoặc tổng hợp phiếu lấy ý kiến, kết quả biểu quyết trực tuyến của hộ gia đình;
- e) Nội dung quyết định của thôn;
- g) Chữ ký của Trưởng thôn, Trưởng ban công tác Mặt trận thôn và 02 đại diện của các hộ gia đình.

3. Chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày thôn tổ chức họp biểu quyết hoặc kể từ ngày kết thúc thời hạn lấy ý kiến bằng phiếu, biểu quyết trực tuyến, quyết định đã được thôn biểu quyết thông qua phải được gửi đến Ủy ban nhân dân xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã.

Điều 13. Hiệu lực quyết định của thôn

1. Quyết định của thôn về nội dung quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 7 của Quy chế này được thông qua khi có từ hai phần ba tổng số đại diện hộ gia đình trở lên trong thôn tán thành. Quyết định của thôn về nội dung quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 7 của Quy chế này có phạm vi thực hiện trên địa bàn xã được thông qua khi có từ hai phần ba tổng số thôn trở lên tán thành. Quyết định của thôn về nội dung quy định tại các khoản 3, 4, 5 và 6 Điều 7 của Quy chế này được thông qua khi có trên 50% tổng số đại diện hộ gia đình trong thôn tán thành.

2. Quyết định của thôn về nội dung quy định tại các khoản 1, khoản 2 và khoản 6 Điều 7 của Quy chế này có phạm vi thực hiện trong thôn có hiệu lực kể từ ngày được thôn biểu quyết thông qua.

Đối với quyết định của thôn về nội dung quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 7 của Quy chế này có phạm vi thực hiện trên địa bàn xã, thời điểm có hiệu lực do Ủy ban nhân dân xã quyết định trên cơ sở tổng hợp kết quả biểu quyết của thôn.

Quyết định của thôn về nội dung quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 7 của Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày Ủy ban nhân dân xã ban hành quyết định công nhận. Quyết định của thôn về nội dung quy định tại khoản 5 Điều 7 của Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã ban hành quyết định công nhận. Chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định của thôn, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã phải ban hành quyết định công nhận; trường hợp không công nhận thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Điều 14. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ quyết định của thôn

1. Quyết định của thôn được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Có nội dung trái với quy định của pháp luật, không phù hợp với thuần phong, mỹ tục, đạo đức xã hội;

b) Không tuân thủ quy định về trình tự, thủ tục thông qua văn bản của thôn theo quy định của Quy chế này và các quy định pháp luật có liên quan;

c) Thôn thấy cần thiết phải sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ.

2. Ủy ban nhân dân xã quyết định bãi bỏ quyết định của thôn đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều này. Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, Ủy ban nhân dân xã quyết định bãi bỏ hoặc đề nghị thôn sửa đổi, bổ sung, thay thế cho phù hợp đối với trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.

Quyết định bãi bỏ hoặc văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế quyết định của thôn phải được Ủy ban nhân dân xã gửi đến Trưởng thôn để thông báo đến Nhân dân và được gửi đồng thời đến Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã.

3. Thôn tự mình quyết định việc sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ quyết định của mình khi xét thấy cần thiết hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế quyết định của mình theo đề nghị của Ủy ban nhân dân xã theo trình tự, thủ tục quy định tại các điều tương ứng của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Điều 15. Trách nhiệm trong việc tổ chức để Nhân dân bàn, quyết định và thực hiện quyết định của thôn

1. Ủy ban nhân dân xã có kế hoạch tổ chức để Nhân dân bàn, quyết định các nội dung có phạm vi thực hiện trong địa bàn xã; Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm tổ chức thực hiện quyết định của thôn thuộc phạm vi xã; kiểm tra, theo dõi việc tổ chức thực hiện quyết định của thôn có phạm vi thực hiện trên địa bàn thôn. Ủy ban nhân dân xã tổng hợp, báo cáo Hội đồng nhân dân xã về việc tổ chức để Nhân dân bàn, quyết định các nội dung có phạm vi thực hiện trong địa bàn xã tại kỳ họp thường lệ gần nhất, đồng thời gửi đến Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã để giám sát.

2. Trưởng thôn có trách nhiệm công khai kết quả biểu quyết hoặc kết quả tổng hợp phiếu lấy ý kiến của Nhân dân tại thôn; tổ chức thực hiện quyết định của thôn có phạm vi thực hiện trong thôn; báo cáo kết quả thực hiện quyết định của thôn đến Nhân dân ở thôn và đến Ủy ban nhân dân xã.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã có trách nhiệm hướng dẫn, giám sát việc tổ chức để Nhân dân bàn, quyết định và thực hiện các nội dung Nhân dân bàn, quyết định.

Điều 16. Trách nhiệm của Nhân dân trong việc tham gia bàn, quyết định các nội dung, công việc ở cơ sở

1. Công dân, hộ gia đình tích cực quan tâm đến công việc chung của thôn; có trách nhiệm tham gia hoặc cử đại diện hộ gia đình tham gia họp, thảo luận, quyết định các nội dung có phạm vi thực hiện trong thôn, trong địa bàn cấp xã; thực hiện nghiêm túc các nội dung thuộc trách nhiệm đã được thôn quyết định.

2. Đại diện hộ gia đình có trách nhiệm tham dự các cuộc họp của thôn; tập hợp, nắm bắt ý kiến chung của các thành viên hộ gia đình để phản ánh, tham gia thảo luận tại cuộc họp hoặc thể hiện trên phiếu lấy ý kiến của hộ gia đình; phổ biến, truyền đạt lại cho các thành viên hộ gia đình về kết quả bàn, thảo luận, quyết định của thôn. Trường hợp thành viên hộ gia đình có ý kiến khác với ý kiến của đại diện hộ gia đình thì được đăng ký tham dự cuộc họp của thôn để thể hiện ý kiến, quan điểm của mình tại cuộc họp.

3. Đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách ở thôn có trách nhiệm tích cực, gương mẫu tham gia bàn và quyết định các nội dung có phạm vi thực hiện trong thôn, trên địa bàn xã; có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc và tuyên truyền, hướng dẫn, vận động gia đình và các thành viên trong cộng đồng thực hiện các quyết định của thôn.

4. Trường hợp nhận thấy quyết định của thôn không bảo đảm trình tự, thủ tục hoặc có nội dung trái với quy định của pháp luật, không phù hợp với thuần phong, mỹ tục, đạo đức xã hội thì công dân có quyền kiến nghị, phản ánh đến Ủy ban nhân dân xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và Ban Thanh tra nhân dân xã.

Mục 3

NỘI DUNG NHÂN DÂN ĐƯỢC THAM GIA Ý KIẾN

Điều 17. Những nội dung Nhân dân được tham gia ý kiến trước khi Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định

1. Dự thảo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã; phương án chuyển đổi cơ cấu kinh tế, cơ cấu sản xuất; đề án định canh, định cư, vùng kinh tế mới và phương án phát triển ngành, nghề của xã.

2. Dự thảo quy hoạch sử dụng đất và phương án điều chỉnh; việc quản lý, sử dụng quỹ đất được giao cho Ủy ban nhân dân xã quản lý.

3. Chủ trương, chính sách đầu tư, xây dựng, đất đai, xử lý chất thải và bảo vệ môi trường, đền bù, giải phóng mặt bằng và phương án di dân, tái định canh, định cư đối với việc quyết định đầu tư công dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A, dự án có quy mô di dân, tái định canh, định cư lớn, dự án lớn có nguy cơ tác động xấu đến môi trường, dự án có ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống kinh tế - xã hội của thôn nơi thực hiện dự án.

4. Dự thảo đề án thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính, đặt tên, đổi tên đơn vị hành chính; dự thảo đề án thành lập, giải thể, nhập, chia, đặt tên, đổi tên thôn, ghép cụm dân cư.

5. Dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân xã có liên quan đến lợi ích cộng đồng, bao gồm quyết định ban hành hoặc phê duyệt chương trình, kế hoạch, dự án, đề án có nội dung tác động đến môi trường, sức khỏe của cộng đồng, trật tự, an toàn xã hội và những vấn đề khác có ảnh hưởng đến cộng đồng.

6. Dự thảo quy hoạch đô thị và nông thôn trên địa bàn xã.

7. Dự thảo Quy chế thực hiện dân chủ trên địa bàn xã; dự thảo Quy chế thực hiện dân chủ trong từng lĩnh vực, nội dung hoạt động cụ thể ở xã (nếu có).

8. Dự thảo quyết định hành chính có nội dung xác lập nghĩa vụ hoặc làm chấm dứt, hạn chế quyền, lợi ích của đối tượng thi hành là công dân trên địa bàn xã.

9. Các nội dung khác theo quy định của pháp luật theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc Ủy ban nhân dân xã thấy cần lấy ý kiến.

Điều 18. Hình thức Nhân dân được tham gia ý kiến trước khi Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định

1. Các hình thức lấy ý kiến nhân dân bao gồm:

a) Tổ chức hội nghị trao đổi, đối thoại giữa Ủy ban nhân dân xã với Nhân dân.

b) Tổ chức họp thôn.

c) Phát phiếu lấy ý kiến của hộ gia đình.

d) Thông qua hòm thư góp ý, đường dây nóng.

đ) Lấy ý kiến Nhân dân thông qua Ban công tác Mặt trận thôn và các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn.

e) Thông qua Trang thông tin điện tử của xã.

g) Thông qua mạng viễn thông, mạng xã hội hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật, bảo đảm phù hợp với mức độ ứng dụng công nghệ thông tin tại các thôn trên địa bàn xã.

h) Tổ chức đối thoại, lấy ý kiến công dân là đối tượng thi hành đối với nội dung quy định tại khoản 8 Điều 17 của Quy chế này.

2. Tùy theo nội dung, tính chất, yêu cầu của việc lấy ý kiến Nhân dân, khả năng, điều kiện đáp ứng thực tế của từng thôn, Ủy ban nhân dân xã quyết định lựa chọn một hoặc một số hình thức quy định tại khoản 1 Điều này để tổ chức lấy ý kiến Nhân dân. Trường hợp pháp luật có quy định về việc áp dụng hình thức, cách thức tổ chức cụ thể để lấy ý kiến của Nhân dân về nội dung nhất định thì việc tổ chức lấy ý kiến Nhân dân, tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến tham gia của Nhân dân thực hiện theo quy định đó.

Điều 19. Việc tổ chức đối thoại, lấy ý kiến công dân là đối tượng thi hành trong trường hợp Ủy ban nhân dân xã ban hành quyết định hành chính có nội dung xác lập nghĩa vụ hoặc làm chấm dứt, hạn chế quyền, lợi ích của đối tượng thi hành

1. Trước khi ban hành quyết định hành chính có nội dung xác lập nghĩa vụ hoặc làm chấm dứt, hạn chế quyền, lợi ích của công dân là đối tượng thi hành, trừ quyết định hành chính có nội dung thuộc bí mật nhà nước và quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật, Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm thông tin và tạo điều kiện để công dân là đối tượng thi hành quyết định hành chính được biết và trình bày ý kiến nếu người đó có yêu cầu. Công dân là đối tượng thi hành quyết định hành chính có thể tự mình hoặc ủy quyền cho người đại diện trình bày ý kiến.

2. Trường hợp quyết định hành chính áp dụng đối với nhiều đối tượng hoặc khi xét thấy cần thiết, thì Ủy ban nhân dân xã có thể tổ chức cuộc họp đối thoại, lấy ý kiến trực tiếp của các công dân là đối tượng thi hành quyết định. Thành phần tham dự cuộc họp bao gồm đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, đại diện Ban Thanh tra nhân dân xã và các công dân là đối tượng thi hành quyết định hành chính.

3. Ý kiến của công dân là đối tượng thi hành, ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phải được tổng hợp đầy đủ; nội dung giải trình, tiếp thu ý kiến của đối tượng thi hành được gửi đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và được lưu cùng hồ sơ trình ký ban hành quyết định hành chính. Người có thẩm quyền ra quyết định và chịu trách nhiệm về việc ban hành quyết định hành chính của mình.

Điều 20. Trách nhiệm trong việc tổ chức để Nhân dân tham gia ý kiến

1. Ủy ban nhân dân xã có kế hoạch tổ chức lấy ý kiến Nhân dân về các nội dung quy định tại Điều 17 của Quy chế này thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân xã, trong đó xác định rõ nội dung lấy ý kiến, hình thức lấy ý kiến, cách thức, thời hạn triển khai và trách nhiệm tổ chức thực hiện. Kế hoạch tổ chức lấy ý kiến Nhân dân phải được gửi đến Hội đồng nhân dân và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã. Trường hợp tổ chức lấy ý kiến Nhân dân về những nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của cơ quan nhà nước cấp trên thì Ủy ban nhân dân xã tổ chức thực hiện việc lấy ý kiến theo các nội dung được giao trong kế hoạch lấy ý kiến của cơ quan chịu trách nhiệm lấy ý kiến.

2. Ủy ban nhân dân xã phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã tổ chức thực hiện kế hoạch đã được thông qua. Thời gian lấy ý kiến Nhân dân ít nhất là 20 ngày kể từ ngày công khai nội dung lấy ý kiến. Trường hợp pháp luật có quy định cụ thể thời hạn lấy ý kiến Nhân dân thì thực hiện theo quy định đó.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã chịu trách nhiệm chỉ đạo việc tiếp nhận, tổng hợp ý kiến, thông tin phản hồi của Nhân dân; nghiên cứu tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia của Nhân dân về các nội dung thuộc thẩm quyền-để quyết định hoặc báo cáo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã quyết định và thực hiện việc công khai kết quả tổng hợp ý kiến của Nhân dân, nội dung giải trình, tiếp thu đến Nhân dân.

4. Đối với những nội dung do cơ quan có thẩm quyền giao cho chính quyền địa phương đưa ra lấy ý kiến Nhân dân thì Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm tổng hợp ý kiến và báo cáo với cơ quan có thẩm quyền về kết quả lấy ý kiến Nhân dân trên địa bàn. Cơ quan có thẩm quyền quyết định có trách nhiệm nghiên cứu, tiếp thu ý kiến đóng góp của Nhân dân về những nội dung đã đưa ra lấy ý kiến; trường hợp quyết định có nội dung khác với ý kiến của đa số Nhân dân thì phải giải trình, nêu rõ lý do của việc không tiếp thu và chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Nội dung giải trình, tiếp thu ý kiến của Nhân dân phải được gửi đến Ủy ban nhân dân xã để thực hiện việc công khai thông tin đến Nhân dân.

5. Ủy ban nhân dân xã tổng hợp, báo cáo Hội đồng nhân dân xã về việc tổ chức lấy ý kiến Nhân dân và kết quả thực hiện tại kỳ họp thường lệ gần nhất, đồng thời gửi đến Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã để giám sát.

6. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc thực hiện kế hoạch tổ chức lấy ý kiến Nhân dân và tổ chức hội nghị đối thoại với Nhân dân trên địa bàn; trực tiếp hướng dẫn, thực hiện việc tổ chức lấy ý kiến Nhân dân đối với những nội dung thuộc trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc xã theo quy định của pháp luật. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã thực hiện giám sát việc lập và tổ chức thực hiện kế hoạch tổ chức lấy ý kiến Nhân dân trên địa bàn; việc tổ chức đối thoại, lấy ý kiến trong trường hợp Ủy ban nhân dân xã ban hành quyết định hành chính có nội dung xác lập nghĩa vụ hoặc làm chấm dứt, hạn chế quyền, lợi ích của đối tượng thi hành và quá trình, kết quả giải trình, tiếp thu và tổ chức thực hiện các nội dung Nhân dân tham gia ý kiến.

Điều 21. Trách nhiệm của Nhân dân trong việc tham gia ý kiến về các nội dung trên địa bàn xã

1. Đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức và mọi công dân cư trú trên địa bàn xã có trách nhiệm tích cực tham gia ý kiến về những nội dung liên quan trực tiếp đến đời sống của thôn, xã để làm cơ sở cho các cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định các vấn đề quan trọng của xã.

2. Cá nhân, hộ gia đình có trách nhiệm tham gia hoặc cử đại diện hộ gia đình tham dự họp bàn, thảo luận, thể hiện ý kiến đối với các nội dung theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

3. Công dân theo dõi, đánh giá, giám sát việc tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của Nhân dân trên địa bàn đối với những nội dung đã được đưa ra lấy ý kiến và quá trình tổ chức thực hiện quyết định của cơ quan có thẩm quyền đối với các nội dung này.

Mục 4**NỘI DUNG NHÂN DÂN ĐƯỢC KIỂM TRA, GIÁM SÁT****Điều 22. Những nội dung Nhân dân được kiểm tra, giám sát**

1. Công dân kiểm tra việc thực hiện các nội dung mà Nhân dân đã bàn và quyết định theo quy định tại Điều 7 của Quy chế này.

2. Công dân giám sát việc tổ chức thực hiện dân chủ và việc thực hiện chính sách, pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã, cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở thôn.

Điều 23. Hình thức kiểm tra, giám sát

1. Nhân dân trực tiếp thực hiện việc kiểm tra, giám sát thông qua:

a) Hoạt động lao động, sản xuất, học tập, công tác, sinh hoạt của công dân ở thôn.

b) Quan sát, tìm hiểu, giao tiếp với cán bộ, công chức xã, người hoạt động không chuyên trách ở thôn và người dân ở thôn;

c) Tiếp cận các thông tin được công khai; các thông tin, báo cáo của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã, cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở thôn hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân được giao quản lý hoặc thực hiện các nội dung Nhân dân đã bàn và quyết định.

d) Tham dự hội nghị trao đổi, tiếp xúc, đối thoại giữa Ủy ban nhân dân xã với Nhân dân, hội nghị tiếp xúc cử tri, hoạt động tiếp công dân; hội nghị định kỳ và các cuộc họp khác của thôn.

2. Công dân thực hiện việc kiểm tra, giám sát thông qua Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, thông qua hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân xã, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng xã và các tổ chức tự quản khác ở xã được thành lập theo quy định của pháp luật.

Điều 24. Hội nghị trao đổi, đối thoại giữa Ủy ban nhân dân xã với Nhân dân

1. Hằng năm, Ủy ban nhân dân xã phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã tổ chức hội nghị trao đổi, đối thoại với Nhân dân trên địa bàn về tình hình hoạt động của Ủy ban nhân dân xã và những vấn đề liên quan đến quyền, nghĩa vụ của công dân ở địa phương.

2. Nội dung hội nghị trao đổi, đối thoại tập trung vào những vấn đề Nhân dân quan tâm, những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị, phản ánh liên quan đến việc thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, hoạt động quản lý, điều hành của chính quyền địa phương và những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân.

3. Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm tiếp nhận, tổng hợp, xem xét, giải quyết, trả lời các ý kiến, kiến nghị, phản ánh của Nhân dân thuộc thẩm quyền; đối với những nội dung không thuộc thẩm quyền thì chuyển hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

4. Nội dung, thành phần, thời gian, địa điểm và cách thức tổ chức hội nghị trao đổi, đối thoại do Ủy ban nhân dân xã phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã thống nhất thực hiện, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và quy định của pháp luật.

Điều 25. Hội nghị định kỳ của thôn

1. Hội nghị của thôn được tổ chức định kỳ mỗi năm một lần vào thời gian cuối năm.

2. Trưởng thôn có trách nhiệm triệu tập, chủ trì hội nghị; thành phần tham dự hội nghị là đại diện các hộ gia đình trong thôn. Thông báo triệu tập hội nghị phải được gửi đến các hộ gia đình chậm nhất 05 ngày trước ngày tổ chức hội nghị.

3. Tại hội nghị, Trưởng thôn tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, thông qua nội dung hội nghị; trình bày báo cáo về tình hình của thôn và kết quả thực hiện các nội dung đã được thôn bàn và quyết định. Đại diện Ban công tác Mặt trận thôn, thành viên Ban Thanh tra nhân dân xã được bầu tại thôn trình bày các báo cáo theo quy định.

4. Đại diện các hộ gia đình thảo luận, tham gia ý kiến, đề xuất, kiến nghị. Trưởng thôn và các cá nhân, tổ chức có liên quan tiếp thu, giải trình ý kiến, đề xuất, kiến nghị của Nhân dân; hội nghị thông qua các nội dung và kết luận hội nghị.

5. Trưởng thôn có trách nhiệm lập biên bản và báo cáo kết quả hội nghị theo quy định.

Điều 26. Xử lý kết quả kiểm tra, giám sát của Nhân dân

1. Thông qua việc kiểm tra, giám sát trực tiếp, Nhân dân đánh giá mức độ hài lòng đối với hoạt động của chính quyền địa phương, đối với cán bộ, công chức xã trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính, giải quyết công việc của công dân.

2. Khi phát hiện hành vi, nội dung có dấu hiệu vi phạm, công dân có quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật hoặc kiến nghị, phản ánh đến chính quyền địa phương, cán bộ, công chức xã, Trưởng thôn, Ban công tác Mặt trận thôn, các tổ chức, đoàn thể mà mình là thành viên, hội viên, đến đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân hoặc phản ánh, đề nghị Ban Thanh tra nhân dân xã, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng xã, tổ chức tự quản khác ở xã được thành lập theo quy định của pháp luật xem xét, thực hiện kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ.

3. Ban Thanh tra nhân dân xã, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng xã thực hiện việc kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ và quy định của pháp luật.

Điều 27. Trách nhiệm trong việc bảo đảm để Nhân dân thực hiện kiểm tra, giám sát

1. Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Quy chế này có trách nhiệm tiếp nhận, xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân theo thẩm quyền hoặc thực hiện việc kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật.

2. Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm sau đây:

a) Tạo lập và bảo đảm vận hành ổn định, thường xuyên hệ thống đánh giá mức độ hài lòng của Nhân dân, tiếp nhận góp ý, kiến nghị, phản ánh để người dân có thể trực tiếp bày tỏ thái độ, sự đánh giá, nhận xét đối với hoạt động của chính quyền xã và của cán bộ, công chức trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính, giải quyết công việc của công dân;

b) Xem xét, giải quyết, giải trình và trả lời kịp thời khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân, kiến nghị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận xã hoặc báo cáo, chuyển thông tin đến cơ quan có thẩm quyền đối với những vấn đề không thuộc thẩm quyền giải quyết của mình;

c) Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã tổ chức thực hiện, thường xuyên rà soát, đánh giá việc thực hiện Quy chế; kịp thời sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Quy chế khi có thay đổi của pháp luật hoặc phát sinh yêu cầu thực tiễn, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện thực tế của địa phương.

d) Tạo điều kiện và bảo đảm để Ban Thanh tra nhân dân xã, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng xã và các tổ chức tự quản khác của Nhân dân ở xã thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật;

đ) Xử lý người có hành vi cản trở công dân thực hiện quyền kiểm tra, giám sát hoặc người có hành vi trả thù, trù dập người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định của pháp luật.

3. Công dân chịu trách nhiệm về nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của mình; chủ động, tích cực phối hợp với Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm trong việc xác minh, kiểm tra, giám sát đối với các nội dung mà công dân đã kiến nghị, đề nghị.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Điều 28. Trách nhiệm của Ban Thanh tra nhân dân xã

1. Thực hiện kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ và quy định của pháp luật; phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

2. Tiếp nhận kiến nghị, phản ánh của công dân, thôn và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến phạm vi kiểm tra, giám sát của Ban Thanh tra nhân dân.

3. Kịp thời đề nghị chính quyền xã phối hợp, xem xét, xác minh vụ việc cụ thể theo kiến nghị của công dân, thôn. Trường hợp phát hiện người có hành vi vi phạm pháp luật thì kiến nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xem xét, xử lý.

4. Tham dự các cuộc họp của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã có nội dung liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của Ban Thanh tra nhân dân.

Điều 29. Trách nhiệm của Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng xã

1. Phối hợp, giám sát việc thực hiện Quy chế này; theo dõi, giám sát việc thực hiện các chương trình, dự án đầu tư, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai trên địa bàn xã.

2. Tiếp nhận các thông tin do công dân phản ánh để gửi đến Ủy ban nhân dân xã; tiếp nhận và thông tin cho công dân biết ý kiến trả lời của Ủy ban nhân dân xã về kiến nghị của công dân thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban.

3. Khi phát hiện dấu hiệu vi phạm pháp luật trong quá trình thực hiện dự án gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất, an ninh, văn hóa, xã hội, môi trường sinh sống của cộng đồng hoặc chủ đầu tư không thực hiện công khai thông tin về chương trình, dự án đầu tư theo quy định của pháp luật thì phản ánh đến Ủy ban nhân dân xã để có biện pháp xử lý kịp thời.

Điều 30. Trách nhiệm của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã

1. Phối hợp tổ chức vận động Nhân dân thực hiện Quy chế này, hương ước, quy ước của thôn; tổ chức các phong trào thi đua về thực hiện dân chủ ở cơ sở.
2. Tham gia, hỗ trợ, hướng dẫn Nhân dân thực hiện Quy chế này.
3. Tiếp nhận, tổng hợp khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của Nhân dân về thực hiện Quy chế này để chuyển đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định; giám sát quá trình giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của Nhân dân.
4. Thực hiện giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.
5. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Điều 31. Trách nhiệm của các tổ chức chính trị - xã hội xã

1. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức của hội viên, đoàn viên và Nhân dân về thực hiện dân chủ ở cơ sở.
2. Tham gia, phối hợp với cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện Quy chế này.
3. Thực hiện giám sát, phản biện xã hội đối với việc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp, việc thực hiện dân chủ ở cơ sở của hội viên, đoàn viên.

Điều 32. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị Nhà nước đóng trên địa bàn xã

1. Phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội trong tuyên truyền, phổ biến và thực hiện các quy định về thực hiện dân chủ ở cơ sở.
2. Thực hiện công khai, minh bạch các nội dung thuộc phạm vi quản lý có liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; phối hợp tổ chức lấy ý kiến, tiếp nhận, giải quyết hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết các kiến nghị, phản ánh của Nhân dân theo quy định.
3. Phối hợp, tạo điều kiện để Nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, Ban Thanh tra nhân dân xã, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng xã thực hiện quyền kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật.

Điều 33. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân xã

1. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân xã tổ chức thực hiện Quy chế theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; bảo đảm công khai, minh bạch và thực hiện đầy đủ quyền tham gia của Nhân dân.

2. Thực hiện công khai thông tin, tổ chức lấy ý kiến Nhân dân đối với các nội dung thuộc lĩnh vực phụ trách; tổng hợp, tham mưu giải trình, tiếp thu ý kiến và công khai kết quả theo quy định.

3. Tiếp nhận, giải quyết hoặc tham mưu giải quyết kiến nghị, phản ánh của Nhân dân; phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các tổ chức, cá nhân có liên quan trong kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế.

4. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao; định kỳ hoặc khi có yêu cầu báo cáo Ủy ban nhân dân xã về kết quả thực hiện.

5. Phòng Văn hóa - Xã hội là cơ quan đầu mối, tham mưu giúp việc Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã trong việc thực hiện Quy chế này; định kỳ tổng hợp, thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

Điều 34. Trách nhiệm của các Trưởng thôn trên địa bàn xã

1. Triển khai, tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện Quy chế này;

2. Phối hợp với Ban công tác Mặt trận thôn tổ chức đề Nhân dân bàn, quyết định và thực hiện các nội dung thuộc thẩm quyền; bảo đảm công khai, dân chủ, đúng trình tự, thủ tục.

3. Thông tin, công khai kết quả thực hiện; tiếp nhận, tổng hợp kiến nghị, phản ánh của Nhân dân; phối hợp tạo điều kiện để Nhân dân và các tổ chức có liên quan thực hiện kiểm tra, giám sát theo quy định.

Điều 35. Tổ chức thực hiện

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ nội dung Quy chế có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện, bảo đảm hiệu quả, đúng quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Phòng Văn hóa - Xã hội xã Phong Quang để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân xã xem xét, quyết định.

Những nội dung không được quy định trong Quy chế này được thực hiện theo Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành./.